SỞ GDĐT TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG NUÔI DẠY TRẺ KHUYẾT TẬT TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 70/KH-NDTKTĐT

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên và CBQL năm học 2026-2027

Căn cứ Công văn số 564/SGDĐT-TCCB, ngày 27 tháng 5 năm 2020, về việc hướng dẫn thực hiện bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 17/2022/TT-BGD ngày 5 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 81/KH-SGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp về việc bồi dưỡng thường xuyên cho Giáo viên (GV), cán bộp quản lý (CBQL) các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông (GDPT), giáo dục thường xuyên (GDTX) năm học 2024-2025;

Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, CBQL năm học 2026-2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- CBQL và GV học tập BDTX nâng cao mức độ đáp ứng theo yêu cầu vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành để quản lý, chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển GDMN, GDPT và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp của GV và CBQL; yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá công tác BDTX của GV và CBQL.

- Đảm bảo cho tất cả GV, CBQL đều tham gia BDTX với ý thức tự giác, trách nhiệm, đủ nội dung, thời lượng bồi dưỡng và lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm.

II. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

3 CBQL và 30 GV (trừ GV hợp đồng và GV tập sự)

III. NỘI DUNG, THỜI LƯỢNG, HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG

1. Nội dung bồi dưỡng

Chương trình BDTX thuộc hình thức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm, bao gồm:

a) Chương trình bồi dưỡng 01: 40 tiết

- Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học đối với tiểu học của GDPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tự nghiên cứu bồi dưỡng các nội dung về chính trị, thời sự trong nước qua các kênh truyền thông, Internet…

- Các Nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh trong đó tập trung đi sâu vào các vấn đề như:

+ Nghị quyết của Đảng về giáo dục và đào tạo;

+ Tình hình và xu hướng phát triển kinh tế-xã hội, giáo dục và đào tạo của cả nước, của tỉnh trong tình hình hiện nay và những năm tiếp theo;

+ Tiếp tục nghiên cứu Thông tư số 14 về Chuẩn hiệu trưởng;

+ Nghiên cứu đánh giá phó hiệu trưởng theo công văn 630; Quyết định 14 và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên để chỉ đạo đội ngũ xây dựng và phấn đấu;

+ Các văn bản chỉ đạo của các cơ quan quản lí giáo dục trong năm học 2025 - 2026.

Hình thức bồi dưỡng: Thực hiện theo hình thức tự bồi dưỡng qua mạng kết hợp với bồi dưỡng trực tiếp và tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong trường.

b) Chương trình bồi dưỡng 02: 40 tiết (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

- Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kĩ năng đối với Tiểu học, THPT theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành về Giáo dục đặc biệt.

- Hình thức bồi dưỡng: CBQL và GV tự nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, và chỉ đạo của địa phương. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn trường học; thực hiện Chương trình kế hoạch dạy học chủ động, linh hoạt.

c) Chương trình bồi dưỡng 03: 40 tiết

- Đối với CBQL:

+ Năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm.

+ Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường.

+ Quản trị nhà trường hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

- Đối với GV:

- Căn cứ nhu cầu cá nhân và khối kiến thức tự chọn trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên ban hành kèm theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT, ngày 01 tháng 11 năm 2019.

Bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Giáo viên tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Số lượng mô đun tự chọn đảm bảo quy định về thời lượng bồi dưỡng tại Khoản 2 Mục IV của Chương trình này. Các mô đun bồi dưỡng, cụ thể như sau:

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian thực hiện (tiết)	
				Lý, thuyết	Thực hành
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**
II. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	**GVPT 03**	**Phát triển chuyên môn của bản thân** 1. Tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn của bản thân. 2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để phát triển chuyên môn của bản thân. 3. Nội dung cập nhật yêu cầu đổi mới nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.	- Phân tích được tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn của bản thân đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Xây dựng được kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn cho bản thân đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng được nội dung cập nhật yêu cầu đổi mới nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân trong hoạt động dạy học và giáo dục đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với giáo viên từng cấp học, vùng, miền (Yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; Đổi mới sinh hoạt chuyên môn; Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; Lựa chọn và sử dụng học liệu dạy học; Phát triển chuyên môn giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông thông qua kết nối, chia sẻ tri thức trong cộng đồng học tập;....);	8	12

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian thực hiện (tiết)	
				Lý, thuyết	Thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			- Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.		
	GVPT 04	**Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh** 1. Những vấn đề chung về dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Phát triển được chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	- Trình bày được một số vấn đề chung về dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông nói chung, phù hợp với đặc thù cấp học, vùng, miền; - Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục và tổ chức dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu chương trình môn học, hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học, vùng, miền; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng, điều chỉnh và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	8	12
	GVPT 05	**Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh**	- Phân tích được những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục	16	24

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian thực hiện (tiết)	
				Lý, thuyết	Thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		1. Những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. 2. Các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. 3. Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	phổ thông, phù hợp với từng cấp học; - Vận dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục để tổ chức dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh phù hợp với từng cấp học (Dạy học tích hợp; Dạy học phân hóa; Tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; Giải pháp sư phạm trong công tác giáo dục học sinh của giáo viên chủ nhiệm; Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực;...); - Hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		
	GVPT 06	**Kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh** 1. Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá theo hướng	- Trình bày được các vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá; phương pháp, hình thức và kỹ thuật kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với từng cấp học;	16	24

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian thực hiện (tiết)	
				Lý, thuyết	Thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Phương pháp, hình thức, công cụ kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Vận dụng phương pháp, hình thức, công cụ trong việc kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cơ sở giáo dục phổ thông.	- Vận dụng các phương pháp, hình thức và công cụ kiểm tra, đánh giá; phương thức xây dựng các tiêu chí, ma trận, các câu hỏi đánh giá năng lực học sinh, đề kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, sự tiến bộ của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Hỗ trợ đồng nghiệp triển khai hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.		
IV. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	**GVPT 11**	**Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông** 1. Vai trò của việc tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ của học sinh và các bên liên quan.	- Phân tích được vai trò của việc tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học; - Vận dụng được các quy định hiện hành và các biện pháp để tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục	8	12

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian thực hiện (tiết)	
				Lý, thuyết	Thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		2. Quy định về mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan. 3. Biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ của học sinh và các bên liên quan.	phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		
	GVPT 12	**Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông** 1. Sự cần thiết của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Quy định của ngành về việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Biện pháp tăng cường hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	- Phân tích được sự cần thiết của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Trình bày và vận dụng được quy định của ngành về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Vận dụng được các kỹ năng cung cấp, tiếp nhận, giải quyết kịp thời các thông tin từ gia đình về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông để xây dựng và thực hiện các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ, động viên học sinh học tập và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông;	8	12

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian thực hiện (tiết)	
				Lý, thuyết	Thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			- Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện hiệu quả kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		
V. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục	**GVPT 15**	**Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông** 1. Vai trò của công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Các phần mềm và thiết bị công nghệ hỗ trợ hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong	- Trình bày được vai trò của công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng các phần mềm, học liệu số và thiết bị công nghệ (internet; trường học kết nối; hệ thống quản lý học tập trực tuyến: LMS, TEMIS...) để thiết kế kế hoạch bài học, kế hoạch giáo dục và quản lý học sinh ở trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông; trong hoạt động tự học, tự bồi dưỡng; - Hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động	16	24

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian thực hiện (tiết)	
				Lý, thuyết	Thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	dạy học, giáo dục và quản lý học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		

2. Thời lượng bồi dưỡng

a) Mỗi GV, CBQL thực hiện Chương trình BDTX đảm bảo thời lượng 120 tiết/năm học, bao gồm:

- Chương trình bồi dưỡng 01: 01 tuần/năm học (khoảng 40 tiết/năm học);

- Chương trình bồi dưỡng 02: 01 tuần/năm học (khoảng 40 tiết/năm học);

- Chương trình bồi dưỡng 03: 01 tuần/năm học (40 tiết/năm học).

b) Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, kế hoạch giáo dục của nhà trường trong từng năm học, có thể thay đổi thời lượng Chương trình bồi dưỡng 01 và Chương trình bồi dưỡng 02 phù hợp nhưng không thay đổi thời lượng Chương trình bồi dưỡng 03, đảm bảo Chương trình BDTX bắt buộc trong năm học của mỗi GV, CBQL là 120 tiết/năm.

c) Căn cứ Chương trình bồi dưỡng 03, GV, CBQL tự chọn các mô đun cần bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của cá nhân trong từng năm đảm bảo thời lượng theo quy định.

3. Hình thức bồi dưỡng

a) Tập trung

- Thực hiện bồi dưỡng tập trung; hướng dẫn GV, CBQL tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung BDTX đáp ứng nhu cầu của GV, CBQL trong học tập BDTX; tạo điều kiện cho GV, CBQL có cơ hội được trao đổi, chia sẻ, thảo luận về chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng thực hành. Thời lượng, số lượng GV, CBQL tham gia học tập bồi dưỡng tập trung được thực hiện theo phân cấp quản lý nhưng phải bảo đảm các yêu cầu về mục đích, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, thời lượng bồi dưỡng được quy định trong Chương trình BDTX.

b) Từ xa

- Thực hiện bồi dưỡng từ xa thông qua ETEP như kênh: Học thông qua chơi", các kiến thức từ trang "Thiên thần chậm bước", tăng cường ứng dụng công

nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng internet cho GV, CBQL bảo đảm các yêu cầu về mục đích, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, thời lượng bồi dưỡng được quy định trong Chương trình BDTX.

c) Bán tập trung

- Kết hợp loại hình tổ chức bồi dưỡng tập trung và từ xa đảm bảo hiệu quả và yêu cầu BDTX GV và CBQL.

* BDTX với hình thức cơ bản là việc tự học của bản thân (tự nghiên cứu tài liệu, qua truyền thông, Internet,…). BDTX kết hợp với sinh hoạt trong khối, tổ chuyên môn, tham gia các lớp tập huấn và tích cực nghiên cứu tài liệu khi tham gia làm báo cáo viên các lớp tập huấn để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho bản thân.

IV. ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG

- Thực hiện công tác đánh giá BDTX theo Quy chế BDTX ban hành kèm theo Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ GDĐT và Thông tư 17 điều chỉnh bổ sung Thông tư 19.

- Đánh giá việc vận dụng kiến thức BDTX vào thực tiễn dạy học, giáo dục học sinh; thực tiễn quản lý tại đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng kế hoạch về việc bồi dưỡng thường xuyên của CBQL; giáo viên năm học 2026-2027.

- Lập danh sách CBQL; giáo viên bồi dưỡng theo từng nội dung.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả về Sở GDĐT.

2. Tổ chuyên môn

- Triển khai kế hoạch BDTX của Sở, của trường đến từng giáo viên.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng của giáo viên trong tổ.

- Báo cáo quá trình thực hiện, kết quả thực hiện theo yêu cầu.

3. Giáo viên

- Nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của trường.

- Báo cáo tổ bộ môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

VI. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX thực hiện các quy định BDTX một cách nghiêm túc và có hiệu quả.

- Trường gửi báo cáo về Sở GDĐT trước ngày 5 tháng 6 hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của Trường Nuôi dạy khuyết tật năm học 2026-2027.

Đề nghị các Phó Hiệu trưởng, các Tổ trưởng nghiêm túc thực hiện tốt kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Phòng TCCB-SGDĐT (báo cáo);
- Các Tổ CM (thực hiện);
- Lưu: VT, H (3b).

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG NUÔI DẠY TRẺ KHUYẾT TẬT TỈNH ĐỒNG THÁP

Lâm Thị Thu Hân